

Số: 642/BC-SNV

Cà Mau, ngày 04 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và các chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm nghĩ việc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Sở Nội vụ đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan để phục vụ xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và các chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm nghĩ việc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh, kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

1. Bối cảnh trong nước và của tỉnh Cà Mau có liên quan đến các quan hệ xã hội

Năm 2026 là giai đoạn triển khai đồng thời nhiều chủ trương lớn về sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố (ấp, khóm) và kiện toàn đội ngũ ở cơ sở. Trên địa bàn tỉnh Cà Mau, việc sắp xếp ấp, khóm được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, gắn với yêu cầu giảm đầu mối, mở rộng quy mô địa bàn dân cư, bố trí lại người hoạt động không chuyên trách và các chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm.

Qua sắp xếp, tổ chức lại, số lượng ấp, khóm giảm từ 1.393 xuống còn 830, giảm 563 ấp, khóm. Việc giảm đầu mối, hợp nhất địa bàn và đồng thời cơ cấu, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ làm phát sinh số lượng lớn người không tiếp tục được bố trí sau sắp xếp. Đây là quan hệ xã hội phát sinh có tính chuyển tiếp, tập trung trong một thời gian ngắn, liên quan trực tiếp đến quyền lợi của người đã có thời gian tham gia công tác ở cơ sở, trách nhiệm của chính quyền địa phương và khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

Quan hệ xã hội trọng tâm cần xử lý là quan hệ giữa chính quyền địa phương - với tư cách chủ thể tổ chức sắp xếp, bố trí, kiện toàn đội ngũ và bảo đảm ngân sách - với người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở ấp, khóm không tiếp tục được bố trí; đồng thời là quan hệ về bảo đảm công bằng giữa các nhóm người cùng chịu tác động của một chủ trương sắp xếp nhưng có căn cứ pháp lý, điều kiện và chế độ được hưởng khác nhau.

2. Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước liên quan đến quan hệ xã hội

Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu việc sắp xếp thôn, tổ dân phố phải gắn với bố trí, sử dụng nhân sự và giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với đội ngũ bị tác động, bảo đảm công khai, minh bạch, tạo đồng thuận trong tổ chức thực hiện.

Tại địa phương, Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 29/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xác định yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 04/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thông qua Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm; Kế hoạch số 275/KH-UBND ngày 22/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai việc sắp xếp, gắn với kiện toàn tổ chức và nhân sự ở cơ sở.

Về chính sách của Nhà nước, Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định chính sách tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thuộc trường hợp dôi dư do sắp xếp theo điều kiện luật định. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; đồng thời giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định số lượng, chức danh, mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

Ngày 30/6/2026, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 49/2026/NQ-HĐND, có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, thống nhất mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách và số lượng, chức danh, mức hỗ trợ hằng tháng đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khóm trên toàn tỉnh. Tuy nhiên, Nghị quyết này không quy định chính sách hỗ trợ một lần đối với người không tiếp tục được bố trí trong đợt sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm.

Bộ Nội vụ tại Công văn số 7031/BNV-TCBC ngày 07/7/2026 và Công văn số 7617/BNV-TCBC ngày 17/7/2026 đã hướng dẫn việc xác định số người hoạt động không chuyên trách dôi dư trực tiếp do sắp xếp để giải quyết theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP; đồng thời định hướng đối với trường hợp địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ nhưng không thuộc phạm vi Nghị định số 154/2025/NĐ-CP thì địa phương căn cứ tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách để nghiên cứu chính sách hỗ trợ theo thẩm quyền.

II. THỰC TRẠNG QUAN HỆ XÃ HỘI

1. Quan hệ xã hội chưa có pháp luật điều chỉnh liên quan đến dự thảo

Quan hệ xã hội cần được điều chỉnh là quan hệ phát sinh giữa chính quyền địa phương với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động

ở ấp, khóm không tiếp tục được bố trí do thực hiện đồng thời việc sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm và cơ cấu, kiện toàn đội ngũ; đồng thời là quan hệ bảo đảm công bằng giữa các nhóm người cùng chịu tác động của một chủ trương nhưng có căn cứ pháp lý và chế độ được hưởng khác nhau.

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, trước sắp xếp toàn tỉnh có 3.773 người; sau sắp xếp dự kiến bố trí tiếp tục 1.111 người và có 2.662 người không tiếp tục được bố trí. Đến ngày 03/9/2026, 64/64 xã, phường đã có văn bản rà soát, báo cáo. Trong 63/64 xã, phường đã cơ bản phân loại được nguyên nhân nghỉ, có 2.640 người, gồm 1.458 người dôi dư trực tiếp do sắp xếp và 1.182 người nghỉ do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn; còn 22 người tại phường Hiệp Thành tiếp tục phải rà soát, phân tách nguyên nhân của từng trường hợp.

Nhóm tình trạng	Số người	Tỷ lệ/Ghi chú	Định hướng xử lý
Dôi dư trực tiếp do sắp xếp	1.458	55,23% trong 2.640 người đã phân loại	Xem xét giải quyết theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP
Nghỉ do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn	1.182	44,77% trong 2.640 người đã phân loại	Nhóm cần nghiên cứu chính sách đặc thù của tỉnh
Chưa phân tách được 02 nhóm nguyên nhân	22	Chưa xác định	Tiếp tục rà soát từng trường hợp
Tổng số người dự kiến nghỉ	2.662	Số liệu tổng hợp 64/64 xã, phường	Làm cơ sở xác định phạm vi tác động

Số người không tiếp tục được bố trí không đồng nhất với số người dôi dư trực tiếp do sắp xếp. Ngoài trường hợp giảm chức danh do giảm đầu mối ấp, khóm, thực tế còn có người không đáp ứng tiêu chuẩn chức danh sau kiện toàn, người có nguyện vọng nghỉ và được cấp có thẩm quyền chấp thuận hoặc trường hợp địa phương cơ cấu lại đội ngũ để nâng cao chất lượng. Nhóm này không đương nhiên thuộc đối tượng tinh giản theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, nên hiện chưa có cơ chế hỗ trợ thống nhất từ pháp luật Trung ương.

Đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khóm, trước sắp xếp toàn tỉnh có khoảng 8.358 người; dự kiến tiếp tục bố trí khoảng 4.980 người và có khoảng 3.378 người không tiếp tục tham gia. Đây là lực lượng tham gia trực tiếp các hoạt động đoàn thể, tuyên truyền, vận động Nhân dân, nắm tình hình cộng đồng dân cư và phối hợp thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và Nghị quyết số 49/2026/NQ-HĐND quy định chính sách hằng tháng đối với người đang tham gia hoạt động nhưng không quy định chế độ hỗ trợ khi thôi tham gia do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm; Nghị định số 154/2025/NĐ-CP cũng không điều chỉnh nhóm đối tượng này.

Nguyên nhân chủ yếu của việc chưa có quy định điều chỉnh đầy đủ là các quy định hiện hành của Trung ương tập trung vào chế độ đối với người đang hoạt động và chính sách tinh giản đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư trực tiếp do sắp xếp. Trong khi đó, việc tỉnh thực hiện đồng thời sắp xếp ấp, khóm và chủ động cơ cấu, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ trong năm 2026 làm phát sinh nhóm đối tượng chuyển tiếp có tính đặc thù của địa phương. Đây là tình huống mới, cần được địa phương quy định riêng trong phạm vi thẩm quyền và khả năng cân đối ngân sách.

2. Lý do cần có quy định của pháp luật để điều chỉnh quan hệ xã hội

Thứ nhất, việc nghỉ hoặc không tiếp tục được bố trí của các đối tượng nêu trên phát sinh trực tiếp hoặc gắn chặt với một đợt sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm và kiện toàn đội ngũ được triển khai đồng loạt theo chủ trương của Trung ương và của tỉnh, không phải là biến động nhân sự thông thường. Do đó, cần có quy định thống nhất để xác định rõ phạm vi, đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ và thời điểm áp dụng.

Thứ hai, đối với người hoạt động không chuyên trách không thuộc số dôi dư trực tiếp theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP nhưng nghỉ do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn và đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khóm, hiện chưa có căn cứ pháp lý cụ thể để ngân sách địa phương thực hiện hỗ trợ một lần. Nếu không ban hành quy định sẽ thiếu cơ sở để lập dự toán, phân bổ, chi trả, quyết toán và kiểm soát ngân sách, đồng thời dễ phát sinh cách hiểu và xử lý khác nhau giữa các xã, phường.

Thứ ba, việc có chính sách hỗ trợ phù hợp góp phần ghi nhận quá trình đóng góp của lực lượng ở cơ sở, chia sẻ khó khăn trong giai đoạn chuyển tiếp, ổn định tư tưởng và tạo đồng thuận khi thực hiện chủ trương sắp xếp. Chính sách một lần, giới hạn trong đợt sắp xếp và không tạo nghĩa vụ chi thường xuyên lâu dài phù hợp hơn với tính chất của quan hệ xã hội phát sinh.

Thứ tư, quy định bằng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tạo cơ sở pháp lý chung để cấp xã rà soát, công khai danh sách, phân định nguyên nhân nghỉ, áp dụng nguyên tắc không trùng hưởng và giải quyết chính sách thống nhất; qua đó hạn chế bỏ sót đối tượng, chi sai đối tượng, trùng lặp chính sách, phát sinh so sánh, kiến nghị hoặc khiếu nại kéo dài.

Thứ năm, nếu không áp dụng đối với các trường hợp đã nghỉ thì chính sách không xử lý được chính nhóm quan hệ xã hội làm phát sinh nhu cầu ban hành Nghị quyết; việc hồi tố chỉ làm phát sinh quyền lợi, không đặt ra trách nhiệm pháp lý bất lợi và cần thiết để bảo đảm công bằng, ổn định, đồng thuận sau sắp xếp.

3. Thẩm quyền ban hành các quy định của pháp luật để điều chỉnh quan hệ xã hội

Theo điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền ban hành nghị quyết để quy định biện pháp nhằm

phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách ở địa phương và biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chính sách hỗ trợ một lần đối với các đối tượng bị tác động bởi việc sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm, sử dụng ngân sách địa phương, là nội dung có thể được Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền này.

Việc quyết định mức hỗ trợ và nguồn kinh phí đồng thời phải bảo đảm phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, Nghị định số 73/2026/NĐ-CP và khả năng cân đối ngân sách địa phương. Nghị quyết phải xác định rõ nguồn kinh phí, đối tượng, điều kiện, nguyên tắc áp dụng và trách nhiệm tổ chức thực hiện để bảo đảm đúng thẩm quyền, công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả.

Đối với người hoạt động không chuyên trách, chính sách đặc thù của tỉnh không thay thế hoặc mở rộng phạm vi áp dụng Nghị định số 154/2025/NĐ-CP. Người dôi dư trực tiếp đủ điều kiện theo quy định của Chính phủ được giải quyết theo chính sách tinh giản; chỉ các trường hợp không thuộc phạm vi đó nhưng nghỉ do chủ trương cơ cấu, kiện toàn của địa phương mới được xem xét trong chính sách đặc thù của tỉnh. Đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khóm, chính sách hỗ trợ khi nghỉ việc là nội dung chưa được Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và Nghị quyết số 49/2026/NQ-HĐND điều chỉnh, nên cần được quy định độc lập, chặt chẽ trong Nghị quyết mới.

4. Những nội dung khác

Qua rà soát, trước khi sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm, toàn tỉnh có 3.773 người hoạt động không chuyên trách; sau sắp xếp dự kiến bố trí tiếp tục 1.111 người, có **2.662 người nghỉ việc**. Đến ngày 03/9/2026, 64/64 xã, phường đã báo cáo; tuy nhiên, còn 22 người tại phường Hiệp Thành chưa phân định rõ giữa người dôi dư trực tiếp do sắp xếp và người nghỉ do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn. Trên cơ sở số liệu của 63/64 xã, phường đã cơ bản phân loại, ước tính trong tổng số người nghỉ việc toàn tỉnh có khoảng **1.458 người dôi dư trực tiếp do sắp xếp**, dự kiến giải quyết theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, với kinh phí khoảng **197.055.961.679 đồng**; khoảng **1.182 người nghỉ do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn**, dự kiến thuộc đối tượng nghiên cứu chính sách hỗ trợ đặc thù của tỉnh, với kinh phí khoảng **126.776.998.222 đồng**.

Đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khóm, trước sắp xếp toàn tỉnh có khoảng 8.358 người; dự kiến tiếp tục bố trí 4.980 người và có khoảng **3.378 người không tiếp tục tham gia**. Nhóm đối tượng này không thuộc phạm vi áp dụng Nghị định số 154/2025/NĐ-CP và hiện chưa có chính sách hỗ trợ nghỉ việc thống nhất. Hỗ trợ một lần bằng 15 lần mức hỗ trợ hằng tháng tại tháng liền kề trước khi nghỉ việc. Trường hợp đồng thời kiêm nhiệm chức danh khác, mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm không được tính vào căn cứ thực hiện chính sách.

Mức dự kiến khoảng 18.750.000 đồng/người; với 3.378 người, kinh phí dự kiến khoảng 63.337.500.000 đồng.

Tổng nhu cầu ngân sách tỉnh thực hiện hai nhóm chính sách đặc thù dự kiến khoảng 190.114.498.222 đồng.

Việc xây dựng chính sách hỗ trợ một lần từ ngân sách địa phương đối với các trường hợp không thuộc phạm vi áp dụng Nghị định số 154/2025/NĐ-CP là cần thiết nhằm ghi nhận quá trình tham gia công tác, hỗ trợ ổn định đời sống, tạo đồng thuận trong quá trình sắp xếp, kiện toàn đội ngũ. Khi tổ chức thực hiện phải rà soát chính xác đối tượng, nguyên nhân nghỉ việc, thời gian công tác và chính sách đã hưởng; bảo đảm đúng đối tượng, không trùng lặp, không bỏ sót và phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

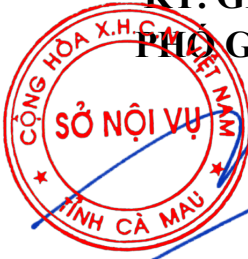
Đề xuất xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đặc thù từ ngân sách địa phương đối với người hoạt động không chuyên trách và các chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm không tiếp tục được bố trí do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm và cơ cấu, kiện toàn đội ngũ.

Trên đây là Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm nghỉ việc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, làm cơ sở hoàn thiện hồ sơ xây dựng Nghị quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân tỉnh
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, XDCQ&CCHC, TQT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Minh Hiền



PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số 642/BC-SNV ngày 04/9/2026 của Sở Nội vụ)

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo

STT	Văn bản/chủ trương	Nội dung liên quan	Ý nghĩa đối với chính sách
1	Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị	Chủ trương sắp xếp thôn, tổ dân phố; gắn sắp xếp với bố trí, sử dụng và giải quyết chế độ, chính sách đối với đội ngũ bị tác động.	Là cơ sở chính trị trực tiếp xác định phạm vi đợt sắp xếp, kiện toàn và yêu cầu ổn định đội ngũ ở cơ sở.
2	Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ	Yêu cầu xây dựng phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố; bố trí, sử dụng, giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách; bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan.	Làm phát sinh yêu cầu giải quyết kịp thời chính sách đối với người không tiếp tục được bố trí.
3	Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 29/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên giai đoạn 2026-2030.	Cơ sở định hướng kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ ở cơ sở.
4	Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 04/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Thông qua phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh.	Cơ sở chính trị trực tiếp của việc giảm 563 ấp, khóm và bố trí lại đội ngũ.
5	Kế hoạch số 275/KH-UBND ngày 22/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Tổ chức thực hiện sắp xếp ấp, khóm, gắn với kiện toàn tổ chức và nhân sự.	Căn cứ triển khai, xác định thời điểm và phạm vi thực tế của đợt sắp xếp.

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo

STT	Văn bản	Nội dung liên quan	Kết quả rà soát/ý nghĩa
1	Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15	Quy định thẩm quyền, nhiệm vụ của chính quyền địa phương.	Cơ sở chung xác định thẩm quyền của HĐND, UBND tỉnh trong quản lý địa phương và tổ chức thực hiện chính sách.
2	Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15	Điểm c khoản 1 Điều 21 quy định HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách và biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp điều kiện địa phương.	Cơ sở pháp lý trọng tâm để xem xét ban hành chính sách hỗ trợ đặc thù từ ngân sách địa phương.
3	Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP	Quy định chi tiết, trình tự xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hồ sơ đánh giá thực trạng quan hệ xã hội.	Cơ sở về hồ sơ, thủ tục xây dựng Nghị quyết.
4	Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026	Quy định nguyên tắc, thẩm quyền, phân cấp, lập và chấp hành ngân sách nhà nước.	Cơ sở bố trí, quản lý, quyết toán nguồn kinh phí chính sách đặc thù.
5	Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025	Quy định chính sách tinh giản biên chế; Điều 10 là căn cứ giải quyết đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thuộc diện dôi dư theo điều kiện của Nghị định.	Phân định nhóm dôi dư trực tiếp thuộc chính sách Trung ương với nhóm nghỉ do địa phương cơ cấu, kiện toàn.
6	Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026	Quy định tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, quỹ phụ cấp người	Là khung pháp lý hiện hành đối với đội ngũ tiếp tục hoạt động; không giải quyết

STT	Văn bản	Nội dung liên quan	Kết quả rà soát/ý nghĩa
		hoạt động không chuyên trách; giao HĐND tỉnh quy định một số chế độ hằng tháng.	toàn bộ chính sách nghỉ việc đối với hai nhóm đang đánh giá.
7	Nghị quyết số 49/2026/NQ-HĐND ngày 30/6/2026 của HĐND tỉnh Cà Mau	Quy định mức phụ cấp, kiêm nhiệm, số lượng, chức danh, mức hỗ trợ hằng tháng; có hiệu lực 01/7/2026; thay thế Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND.	Tạo chính sách thống nhất cho người tiếp tục hoạt động; không có chính sách hỗ trợ một lần khi nghỉ do sắp xếp, kiện toàn.
8	Công văn số 7031/BNV-TCBC ngày 07/7/2026 của Bộ Nội vụ	Định hướng giải quyết Nghị định số 154/2025/NĐ-CP đối với người chịu tác động trực tiếp; trường hợp nghỉ do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn ngoài phạm vi Nghị định số 154/2025/NĐ-CP thì địa phương nghiên cứu chính sách theo thẩm quyền, khả năng ngân sách.	Căn cứ trực tiếp phân nhóm đối tượng cần chính sách đặc thù.
9	Công văn số 7617/BNV-TCBC ngày 17/7/2026 của Bộ Nội vụ	Hướng dẫn xác định số người dôi dư trên cơ sở chênh lệch số người có mặt tại thời điểm sắp xếp và số người được bố trí sau sắp xếp; số giải quyết theo Nghị định số 154 không vượt số dôi dư.	Căn cứ kỹ thuật để tránh đồng nhất mọi trường hợp nghỉ với dôi dư do sắp xếp.
10	Công văn số 11087/UBND-NC ngày 09/7/2026 và Công văn số 12009/UBND-NC ngày 21/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Chỉ đạo rà soát, phân loại, xác định số người dôi dư, số nghỉ do cơ cấu, kiện toàn và các trường hợp về tiêu chuẩn/nguyện vọng.	Căn cứ thực hiện khảo sát, tổng hợp số liệu 64/64 xã, phường phục vụ xây dựng chính sách.